TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22- 5- 2019
V/v tranh chấp ly hôn .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT- TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đinh Cường.

2. Ông Cao Thành Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên toà*: Không.

Vào ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Quốc H, sinh 1978. Địa chỉ: Số 46B, Đinh Tiên H, Khóm A, Phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Nguyễn Thị Tú A, sinh 1988. Địa chỉ: Tổ 9, ấp Mỹ H, xã Chánh A, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long- có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/4/2019, nguyên đơn Nguyễn Quốc H trình bày:

Năm 2017, anh Nguyễn Quốc H và chị Nguyễn Thị Tú A cưới nhau theo phong tục tập quán. Sau khi cưới nhau, anh Quốc H vẫn sinh sống bên gia đình anh Quốc H, chị Tú A vẫn sinh sống bên gia đình chị Tú A. Sau khi cưới một tuần thì mâu thuẩn vợ chồng phát sinh ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là do chị Tú A

không chịu đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên anh Quốc H khởi kiện xin ly hôn với chị Tú A. Anh Quốc H và chị Tú A không con chung.

Trong ngày cưới cha mẹ anh Quốc H có cho anh chị 08 chỉ vàng 24kara, gồm 01 chiếc kiềng 04 chỉ, 01 cặp lắc 04 chỉ, 01 đôi bông tai hột xoản 3,9 ly. Tất cả nữ trang chị Tú A đang quản lý. Anh Quốc H yêu cầu chia đôi số nữ trang. Ngày 02/5/2019, anh Quốc H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu chia tài sản chung.

Tại bản khai ý kiến ngày 08/4/2019, bị đơn Nguyễn Thị Tú A trình bày:

Chị Tú A và anh Quốc H cưới nhau năm 2017, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới khoảng 01 tuần chị Tú A bị bệnh và về bên cha mẹ ruột để điều trị bệnh. Trong qúa trình điều trị bệnh anh Quốc H không tới lui thăm nom, nên chị Tú A không về sống với anh H. Chị Tú A đồng ý ly hôn với anh Quốc H. Chị Tú A và anh Quốc H không con chung. Chị Tú A không yêu cầu chia tài sản chung. Chị Tú A xin vắng mặt tất cả các phiên hòa giải và các phiên tòa.

Tại phiên tòa, anh Quốc H giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với chị Tú A và rút lại yêu cầu chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Anh Nguyễn Quốc H khởi kiện xin ly hôn đối với chị Nguyễn Thị Tú A, có nơi cư trú tại ấp Mỹ H, xã Chánh A, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý giải quyết sơ thẩm, xác định vụ án ly hôn là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Bị đơn Nguyễn Thị Tú A có đơn xin vắng mặt, không tham dự phiên tòa, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Tú A là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Anh Nguyễn Quốc H và chị Nguyễn Thị Tú A cưới nhau theo phong tục tập quán vào năm 2017, nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Nên quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị Tú A không hợp pháp. Sau khi cưới nhau nhà ai nấy ở, không quan tâm đến đời sống của nhau. Cho thấy, chị Tú A không yêu thương anh Quốc H, tình cảm vợ chồng không có, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Nên anh Quốc H khởi kiện xin ly hôn với chị Tú A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên do quan hệ hôn nhân giữa anh Quốc H và chị Tú A không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên tuyên bố anh H và chị Tú A không phải là vợ chồng là đúng quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Anh Quốc H và chị Tú A không con chung.

2.3. Anh Quốc H rút yêu cầu chia tài sản chung là 08 chỉ vàng 24kara và đôi bông tai hột xoàn 3,9 ly. Chị Tú A không yêu cầu chia tài sản chung. Việc rút

yêu cầu của anh Quốc H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xá hội. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 3 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung và trả tạm ứng án phí cho anh Quốc H là đúng pháp luật.

[3]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc anh H nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 227, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụngkhoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Quốc H:

1. Hôn nhân:

Không công nhận anh Nguyễn Quốc H và chị Nguyễn Thị Tú A là vợ chồng.

2. Con chung:

Không có.

3. Tài sản chung:

Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh Nguyễn Quốc H.

Hoàn trả anh Nguyễn Quốc H 853.000đ (tám trăm năm mươi ba ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít ngày 05/4/2019, lai số 0006953.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Quốc H nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Anh H được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít ngày 05/4/2019, lai số 0006954. Anh H không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên án có mặt nguyên đơn Nguyễn Quốc H, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn Nguyễn Thị Tú A vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo

bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Mang Thít;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

HUỲNH VĂN VĨNH